TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST
Ngày: 21-7-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Thành

ông Lê Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1975, địa chỉ: số 4/2, ấp M, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: bà Lê Thị Mai H, sinh năm: 1960; địa chỉ: khu 5, ấp M, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm: 1973, địa chỉ: số 4/2, ấp M, xã X, huyện CM, t. Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Ngày 04/12/2019, bà có cho bà Lê Thị Mai H vay số tiền là 300.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận thời hạn vay mà khi nào bà cần thu hồi nợ thì báo trước cho bà H một tháng; tiền lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng; bà H cho biết mục đích vay là để cho người khác vay lại. Khi vay bà H có tự viết giấy vay tiền và ký tên, có anh Trần Xuân L (là con trai bà H) đi cùng nên anh L cũng ký tên làm chứng trong giấy vay. Bà H đã thực hiện đúng thỏa thuận trả lãi là 3%/tháng, lần đóng lãi đầu tiên là ngày 04/01/2020 và đóng liên tục đến ngày 04/6/2021 thì không đóng nữa. Do bà H là người trực tiếp vay tiền nên bà chỉ

yêu cầu cá nhân bà H trả số tiền 300.000.000 đồng nợ gốc; không yêu cầu tính lãi suất kể cả trong giai đoạn thi hành án và không yêu cầu ai khác cùng trả nợ.

** Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Mai H trình bày:*

Ngày 04/12/2019 bà có vay số tiền 300.000.000 đồng của bà P để làm hụi, khi vay chồng bà là ông Trần Văn Q không biết nên là nợ riêng của bà. Bà có viết giấy nợ cho bà P và theo thỏa thuận thì bà đã đóng lãi đầy đủ từ tháng 01/2020 đến hết tháng 6/2021 với mức lãi 3,5%/tháng; từ tháng 7/2021 đến nay do bà bị vỡ nợ nên không còn khả năng trả nợ gốc cũng như đóng lãi vay. Bà đồng ý trả cho bà P 300.000.000 đồng nợ gốc như yêu cầu khởi kiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc H1* là chồng của bà Nguyễn Thị P thống nhất với trình bày và yêu cầu của bà P.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* về quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật, quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật. Bà H thừa nhận số tiền nợ bà P, ông H1 là 300.000.000 đồng và đồng ý trả. Bà P chỉ yêu cầu một mình bà H trả nợ và bà H cũng xác định đây là khoản nợ riêng của bà. Do đó, đề nghị áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự (BLDS), buộc bà H trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng cho vợ chồng bà P, ông H1. Về án phí: theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị P có đơn khởi kiện đối với bà Lê Thị Mai H yêu cầu trả tiền nợ vay nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó bà P là nguyên đơn, bà H là bị đơn, ông Nguyễn Ngọc H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo nguyên đơn và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện CM.

Nguyên đơn (bà P), bị đơn (bà H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông H1) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo trình bày của nguyên đơn (bà P) và trình bày của bị đơn (bà H) đều thống nhất về thời gian vay là vào ngày 04/12/2019; số tiền vay là 300.000.000 đồng; thời gian bà H đã đóng lãi cho bà P là từ tháng 01/2020 đến hết tháng 6/2021 thì ngưng và từ tháng 7/2021 đến nay bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho bà P; bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H trả nợ gốc 300.000.000 đồng và bà H đồng ý trả cho bà P số nợ gốc 300.000.000 đồng nên

HĐXX ghi nhận.

Về lãi suất: hai bên không có sự thống nhất về mức lãi suất đã thỏa thuận nhưng bà P không yêu cầu bà H phải trả thêm tiền lãi (kể cả trong giai đoạn thi hành án) và bà H cũng không yêu cầu xem xét về khoản tiền lãi đã thanh toán nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí sơ thẩm trong vụ án là: 300.000.000 đồng x 5% = 15.000.000 đồng. Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà H là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp án phí nên HĐXX quyết định miễn án phí cho bà H.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên: phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Lê Thị Mai H phải trả cho bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Ngọc H1 số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Bà Lê Thị Mai H không phải chịu lãi suất, kể cả trong giai đoạn thi hành án.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị Mai H.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001071 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Hà Thế Nam